

Số: 1279 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 23 lô đất ở tại các Khu đất: Dải cây xanh thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn; Hợp tác xã Bình Minh, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn; Khu quy hoạch dân cư dọc đường Hoa Lư (nối dài), thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại Khu HH1 và HH2 thuộc Khu quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 KV1 và KV9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 3, năm 2023)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm của 29 lô đất ở đã được phê duyệt để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Quy Nhơn do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và điều chỉnh giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 15 lô đất ở tại khu đất Dải cây xanh thuộc khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn (đợt 3, năm 2022);

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 23 lô đất ở tại các Khu đất: Dải cây xanh thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn; Hợp tác xã Bình Minh, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn; Khu quy hoạch dân cư dọc đường Hoa Lư (nối dài), thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại Khu HH1 và HH2 thuộc Khu quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 KV1 và KV9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 3, năm 2023);

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 23 lô đất ở tại các Khu đất: Dải cây xanh thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn; Hợp tác xã Bình Minh, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn; Khu quy hoạch dân cư dọc đường Hoa Lư (nối dài), thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại Khu HH1 và HH2 thuộc Khu quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 KV1 và KV9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 3, năm 2023);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 165/TTr-STC ngày 17/4/2023 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh ngày 06/4/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đơn giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 23 lô đất ở tại các Khu đất: Dải cây xanh thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn; Hợp tác xã Bình Minh, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn; Khu quy hoạch dân cư dọc đường Hoa Lư (nối dài), thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D tại Khu HH1 và HH2 thuộc Khu quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 KV1 và KV9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 3, năm 2023); chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03, 04 kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với 23 lô đất ở nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 01/6/2020, Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 và Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD;
- UBND TP Quy Nhơn;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**ĐƠN GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA 12 LÔ ĐẤT Ở THUỘC DẢI CÂY XANH THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ - THƯƠNG MẠI PHÍA BẮC SÔNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2920/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 (đồng/m2)	Đơn giá khởi điểm được phê duyệt điều chỉnh (đồng/m2)	Ghi chú
1	D6-1	1	185,40	Đường ĐS5 và đường ĐS13 và đường ĐS9	13 5,5 9	36.000.000	32.400.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)
2	D6-2	1	192,40	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
3	D6-3	1	195,70	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
4	D6-4	1	199,00	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
5	D6-5	1	202,40	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
6	D6-6	1	205,70	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
7	D6-8	1	212,30	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
8	D6-9	1	215,60	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
9	D6-11	1	262,20	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
10	D6-12	1	234,90	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
11	D6-13	1	215,70	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
12	D6-14	1	219,40	Đường ĐS5 và đường ĐS13	13 5,5	30.000.000	27.000.000	
Cộng		12	2.540,7					

Phụ lục số 02

**ĐƠN GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA 09 LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TĐC PHỤC VỤ DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG QUỐC LỘ 1Đ
TẠI KHU HH1 VÀ HH2 THUỘC KHU QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KV1 VÀ KV9, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU,
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất theo Bảng giá đất công bố tại Quyết định số 65/2019/QĐ- UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh (đồng/m2)	Đơn giá khởi điểm được phê duyệt (đồng/m2)	Ghi chú	
1	C23	1	124,50	Đường ĐS 1a Đường Quy hoạch 14m	19,5 14		22.200.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)	Đối với đường ĐS1a, theo Bản đồ Quy hoạch điều chỉnh do UBND TP Quy Nhơn phê duyệt, đoạn này là 19,5m; hiện trạng thực tế là 14m
2	C24	1	130,00	Đường ĐS 1a	19,5		18.500.000		
3	D1	1	103,00	Đường ĐS 1a Đường Quy hoạch 14m	18 14		21.600.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)	
4	D2	1	108,00	Đường ĐS 1a	18		18.000.000		Đối với đường ĐS1a, theo Bản đồ Quy hoạch điều chỉnh do UBND TP Quy Nhơn phê duyệt, đoạn này là 18m; hiện trạng thực tế là 14m
5	D3	1	108,00	Đường ĐS1a	18		18.000.000		
6	D29	1	109,00	Đường Quy hoạch 14m	14	4.700.000	17.000.000		
7	D32	1	109,00	Đường Quy hoạch 14m	14	4.700.000	17.000.000		
8	D33	1	109,00	Đường Quy hoạch 14m	14	4.700.000	17.000.000		
9	D34	1	104,50	Đường Quy hoạch 14m	14	4.700.000	20.400.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)	
Tổng cộng		9	1.005,00						

Phụ lục số 03

ĐƠN GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA 01 LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU QHDC DẠC ĐƯỜNG HOA LƯ (NỒI DÀI), THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2098/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 (đồng/m2)	Đơn giá khởi điểm được phê duyệt điều chỉnh (đồng/m2)	Ghi chú
1	3đ	1	139,30	Đường Hoa Lư nổi dài	17	36.000.000	36.000.000	

Phụ lục số 04
ĐƠN GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA 01 LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU ĐẤT HỢP TÁC XÃ BÌNH MINH,
PHƯỜNG QUANG TRUNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2731/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 (đồng/m2)	Đơn giá khởi điểm được phê duyệt điều chỉnh (đồng/m2)	Ghi chú
1	10	1	159,00	Đường Thành Thái	18,0	40.000.000	38.000.000	